

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lý luận và PPDH bộ môn Kỹ thuật công nghiệp

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Hạnh

2. Ngày tháng năm sinh: 20/02/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ A2-1508 Chung cư Ruby City CT3, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Nguyễn Văn Hạnh, Viện Sư phạm Kỹ thuật – Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0975300198;

E-mail: [hanh.nguyenvan@hust.edu.vn](mailto:hanh.nguyenvan@hust.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11, năm 2008 đến tháng 10, năm 2018:

- Cơ quan: Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

- Chức vụ: Giảng viên
- Công việc: Giảng dạy và nghiên cứu sư phạm kỹ thuật.

Từ tháng 11, năm 2018 đến nay:

- Cơ quan: Viện Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
- Chức vụ: Giảng viên (từ 11/2018 đến 01/2020), Giảng viên chính (từ 02/2020 đến nay)
- Công việc: Giảng dạy và nghiên cứu về sư phạm kỹ thuật, công nghệ giáo dục.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Chi bộ

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438694242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 6 năm 2008; số văn bằng: 0168461; ngành: Sư phạm Kỹ thuật, chuyên ngành: Sư phạm Kỹ thuật; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 5 năm 2013; số văn bằng: 000776; ngành: Kỹ thuật Cơ khí động lực; chuyên ngành: Cơ khí động lực; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 3 năm 2018; số văn bằng: 007671; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn kỹ thuật công nghiệp; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Lý luận và phương pháp dạy học kỹ thuật
- Hướng nghiên cứu 2: Giáo dục STEM
- Hướng nghiên cứu 3: Công nghệ giáo dục
- Hướng nghiên cứu 4: Giáo dục đạo đức kỹ thuật

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 04 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài Quỹ Nafosted, đang tham gia 01 đề tài Quỹ Nafosted;
- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/Scopus (có 7 bài báo là tác giả chính – tác giả first author hoặc corresponding author);
- Số lượng sách đã xuất bản 6, trong đó 6 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ 2018-2019 đến năm học 2019-2020 (Quyết định số 1470/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021).
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2019-2020 (Quyết định số 550/QĐ-ĐHBMK-TCCB ngày 10/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2018-2019 (Quyết định số 2355/QĐ-ĐHBMK-TĐKT ngày 10/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2015-2016 (Quyết định số 904/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 8/8/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học SPKT Hưng Yên)
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2013-2014 (Quyết định số 1036/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 15/8/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học SPKT Hưng Yên)

16. Kỷ luật: Không

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Bản thân luôn chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy quy định của Nhà trường; luôn nỗ lực phấn đấu theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học. Được đào tạo chính quy về chuyên môn nghiệp vụ về Sư phạm Kỹ thuật đạt trình độ chuẩn của giảng viên đại học. Thực hiện tốt công tác giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình đào tạo ngành Sư phạm Kỹ thuật và Công nghệ giáo dục. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp dạy học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016				2	306		336/293/270
2	2016-2017				2	719		749/650/270
3	2017-2018				1	792		807/612/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019				2	471		496/646/270
5	2019-2020				4	414		468/816/270
6	2020-2021			1	2	385		415/800/270

(\*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Tự học

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh B2 (năm 2016)

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Hồng Chung	X		X		2021-2024	ĐHBK Hà Nội	Đang thực hiện
2	Trịnh Thị Hạnh		X	X		2019-2021	ĐHBK Hà Nội	17/5/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	GT Công nghệ giáo dục	Tham khảo	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016	2	Nguyễn Văn Hạnh	Chương 1, chương 2 và một phần chương 3	
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Giáo dục STEM trong nhà trường phổ thông	Tham khảo	NXB Giáo dục Việt Nam, 2019	8	Nguyễn Văn Biên	5.6. Giáo dục STEM trong môn Công nghệ (từ trang 146 đến 157)	
3	Hoạt động giáo dục STEM lớp 6	Hướng dẫn	NXB Giáo dục Việt Nam, 2019	8	Tương Duy Hải	Chủ đề Quạt điện thông minh (từ trang 43 đến 53)	
4	Hoạt động giáo dục STEM lớp 7	Hướng dẫn	NXB Giáo dục Việt Nam, 2019	8	Nguyễn Anh Thuấn	Chủ đề Nhà kính thông minh (từ trang 60 đến 81)	
5	Hoạt động giáo dục STEM lớp 8	Hướng dẫn	NXB Giáo dục Việt Nam, 2019	8	Đoàn Văn Thược	Chủ đề Hệ thống chiếu sáng thông minh (từ trang 17 đến 35)	
6	Hoạt động giáo dục STEM lớp 9	Hướng dẫn	NXB Giáo dục Việt Nam, 2019	7	Nguyễn Văn Biên	Chủ đề Đèn ngủ thông minh (từ trang 16 đến 31)	

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: Không

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Thiết kế bài giảng điện tử bằng Powerpoint tương tác VBA cho phân môn Động cơ đốt trong áp dụng cho ngành SPKT Công nghiệp hệ đại học ở trường Đại học SPKT Hưng Yên	CN	Trường ĐHSPKT Hưng Yên	01/2010-10/2010	Biên bản nghiệm thu ngày 09/12/2010, xếp loại: Khá
2	Thiết kế bài giảng E-learning bằng phần mềm Adobe Presenter và Lecture Maker cho môn Công nghệ dạy học ở trường Đại học SPKT Hưng Yên	CN	Trường ĐHSPKT Hưng Yên	03/2011-10/2011	Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2011, xếp loại: Khá
3	Phát triển năng lực dạy học theo tiếp cận lý thuyết học tập trải nghiệm trong đào tạo giáo viên kỹ thuật	CN	Trường ĐHSPKT Hưng Yên	12/2013-04/2014	Biên bản nghiệm thu ngày 16/4/2014, xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
5	Tích hợp giáo dục đạo đức vào trong chương trình đào tạo kỹ sư trình độ đại học tại Việt Nam	CN	503.01-2019.01 Nafosted	7/2019-6/2021	Đã hoàn thành đề tài, nộp báo cáo và đang chờ nghiệm thu
6	Đánh giá tác động của môi trường học tập kết hợp (Blended Learning) đến văn hóa học tập của sinh viên Đại học Bách Khoa Hà Nội	CN	T2018-TT-003 Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	4/2019-3/2020	2020/ Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Dạy học dựa vào lý thuyết học tập trải nghiệm trong đào tạo giáo viên kỹ thuật	2	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội/ 0868-3719		4 (Google Scholar)	Vol. 58, số 8, tr. 134-139	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Học tập trải nghiệm trong đào tạo giáo viên kỹ thuật đáp ứng chuẩn nghề nghiệp	2		Tạp chí KH Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam/ 0868-3662			Số 95, tr. 28-31	2013
3	Thiết kế dạy học nghiệp vụ sư phạm bằng học tập dựa trên kinh nghiệm	3	X	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc Gia Hà Nội/ 0866-8612			Tập 30, số 1S, tr 82-90	2014
4	Bản chất và các mô hình của học tập dựa trên kinh nghiệm	3	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội/ 0868-3719			Vol. 59, số 6, tr. 149-158	2014
5	Mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên kỹ thuật theo tiếp cận năng lực	3	X	Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục/ 1859-2910			Số 70, tr. 25-29	2015
6	Lí thuyết học tập dựa vào trải nghiệm: Lí luận và thực tiễn	2	X	Tạp chí Giáo dục và Xã hội/ 1859-3917			Số 53 (114), tr. 44-50	2015
7	Quy trình thực tập sư phạm dựa vào chuẩn trong đào tạo giáo viên kỹ thuật	2	X	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc Gia Hà Nội/ 0866-8612			Vol. 31, số 3, tr. 42-49	2015
8	Thiết kế bài học nghiệp vụ sư phạm theo lí thuyết học tập dựa vào trải nghiệm	1	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội/ 2354-1075			Vol. 60, số 8D, tr. 151-158	2015
9	Đánh giá trong học tập dựa vào trải nghiệm	1	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội/ 2354-1075			Vol. 60, số 8D, tr. 93-98	2015
10	Triết lí giáo dục của John Dewey và vận dụng dạy học nghiệp vụ sư phạm trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Hiệp hội các trường Đại học và Cao đẳng Việt Nam/ 1859-3917			Số đặc biệt tháng 11, tr. 13-16	2015
11	Thực trạng hoạt động học tập trải nghiệm trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại các trường đại học sư phạm kỹ thuật	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng/ 1859-1531			Số 10(95), tr. 6-9	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Quy trình thiết kế và sử dụng bài tập thực hành trong dạy học nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng/ 1859-1531			Số 4(101), tr. 5-10	2016
13	Dạy học qua nghiên cứu bài học nhằm phát triển kỹ năng thiết kế bài học cho sinh viên Đại học Sư phạm Kỹ thuật	1	X	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc Gia Hà Nội/ 0866-8612			Tập 32, số 2, tr. 1-8	2016
14	Dạy học theo chủ đề trong dạy học nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật	1	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội/ 2354-1075			Vol 61, số 6B, tr. 229-238	2016
II	Sau khi được công nhận TS							
15	Học tập trải nghiệm: Một lý thuyết học tập đóng vai trò trung tâm trong đào tạo theo năng lực	1	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh/ 1859-3100		1 (Google Scholar)	Tập 14, số 1, tr. 179-187	2017
16	Bản chất của dạy học tích hợp dưới quan điểm chủ nghĩa thực dụng	1	X	Tạp chí Khoa học Dạy nghề/ 2354-0583			Số 43+44, tháng 4+5	2017
17	Moral Education through Experience at High School in Ho Chi Minh City: A Expert based Evaluation	2		International Conference: Training and Professional Development for Teachers, Principal Advisors and Education Lecturers/ 978-604-958-103-8			pp. 462-470	2017
18	Experiential Learning Projects in Engineering Education	2	X	International Engineering and Technology Education Conference (IETEC'17) / 978-0-646-54982-8		1 (Google Scholar)	pp. 91-99	2017
19	Dạy học nghiệp vụ sư phạm dựa vào trải nghiệm – Một nghiên cứu cơ bản về lý luận	1	X	Tạp chí khoa học Giáo dục nghề nghiệp/ 2354-0583			Số 52-53, tháng 1+2, tr. 75-81	2018



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	The effectiveness of the industrial field trip in introduction to engineering: A case study at Hung Yen University of Technology and Education, Vietnam	2	X	International Journal of Electrical Engineering Education/ 0020-7209	SCIE (IF=0.593), Scopus, IF=3.0, Q3 (Education) <a href="#">Link bài báo</a>	4 (ISI) 3 (Scopus) 8 (Google Scholar)	Vol. 55(3), pp. 273-289	2018
21	The real value of experiential learning project through contest in engineering design course: A descriptive study of students' perspective	1	X	International Journal of Mechanical Engineering Education/ 0306-4190	ESCI/Scopus (IF=2.0), Q3 (Education) <a href="#">Link bài báo</a>	2 (Scopus) 5 (Google Scholar)	Vol 48(3), pp. 221-240	First published online 2018; 2020
22	A Structural Equation Model of Blended Learning Culture in the Classroom	2	X	International Journal of Higher Education/ 1927-6044	Scopus (IF=0.2), Q4 <a href="#">Link bài báo</a>	3 (Google Scholar)	Vol. 9, No. 4, pp. 99-115	2020
23	Validation of depression, anxiety and stress scales (DASS-21): Immediate psychological responses of students in the e-learning environment	3	X	International Journal of Higher Education/ 1927-6044	Scopus (IF=0.2), Q4 <a href="#">Link bài báo</a>	6 (Google Scholar)	Vol. 9, No. 5, pp. 125-133	2020
24	The effect of positive learning culture in students' blended learning process	4	X	Journal of e-Learning and Knowledge Society/ 1826-6223	ESCI/Scopus (IF=1.9), Q3 (Education) <a href="#">Link bài báo</a>		Vol, No 3, pp. 68-75	2020
25	The Role of Experiential Learning and Engineering Design Process in K-12 Stem Education	3	X	International Journal of Education and Practice/ 2310-3868	Scopus (IF=1.6, Q3) <a href="#">Link bài báo</a>		Vol 8, No 4, pp. 720-732	2020
26	Tổng quan về giáo dục đạo đức kỹ thuật trên thế giới và so sánh với Việt Nam	6	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam/ 0868-3662			Vol. 16, No. 28, 2020, tr. 59-64	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	Creating a Blended Learning Culture in the Classroom	1	X	Tạp chí Quản lý giáo dục, Học Viện Quản lý Giáo dục			Vol. 12, No. 6, pp. 17-24	2020
28	Hệ thống công nghệ: Cơ sở thiết kế của nội dung khóa học kỹ thuật	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục nghề nghiệp/ 2354-0583			Số 79, tr. 14-19	2020
29	Teaching engineering ethics through a psychology course	6	X	International Journal of Engineering Pedagogy/ 2192-4880	ESCI/Scopus (IF=2.0), Q2 (Education) <a href="#">Link bài báo</a>	1 (Google Scholar)	Vol 11, No. 1, pp. 16-34	2021
30	Cơ sở lý thuyết của dạy học phân hóa và tích hợp	2		Tạp chí Thiết bị Giáo dục/ 1859 – 0810			Số 244, tr. 26-28	2021
31	Những cách tiếp cận để dạy đạo đức trong chương trình Kỹ thuật: Một nghiên cứu tổng quan từ năm 2000 đến nay	6		Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam/ 0868-3662			Số 36, tr. 24-29	2021
32	Dạy học dựa vào trường hợp trong giáo dục kỹ thuật và công nghệ	3	X	Tạp chí Quản lý giáo dục, Học Viện Quản lý Giáo dục			Vol 13, No. 6, tr. 150-161	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính (first author hoặc corresponding author) sau khi được cấp bằng TS: 7 bài báo quốc tế có uy tín [20], [21], [22], [23], [24], [25], [29]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Phát triển Chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ giáo dục	Tham gia	Quyết định số 88A/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 20/01/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội)	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu:

Lan, H. T. Q., Long, N. T., & Hanh, N. V. (2020). Validation of Depression, Anxiety and Stress Scales (DASS-21): Immediate Psychological Responses of Students in the E-Learning Environment. *International Journal of Higher Education*, 9(5), 125-133.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2021*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Văn Hạnh**